

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách các cơ sở tiểu thủ công nghiệp thuộc đối tượng được hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết số 201/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của HĐND tỉnh Quảng Ninh trên địa bàn thành phố Uông Bí - Đợt 1

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 201/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp quy hoạch đô thị phải di dời trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025; Hướng dẫn số 7469/HD -UBND ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh về Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 201/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc “Ban hành chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp quy hoạch đô thị phải di dời trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025”; Hướng dẫn số 3226/HĐ-UBND ngày 15/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Hướng dẫn số 7469/HD -UBND ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh về Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 201/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp phường Nam, phường Phương Nam thành phố Uông Bí;

Căn cứ Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2020 của UBND thành phố về triển khai Nghị quyết số 201/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách di dời các cơ sở tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp với quy hoạch đô thị vào Cụm công nghiệp thành phố Uông Bí đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3476/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND thành phố về việc thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện hỗ trợ di dời các cơ sở tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp với quy hoạch đô thị phải di dời trên địa bàn thành phố; Thông báo số 1498/TB-UBND ngày 30/6/2023 của Tổ công tác UBND thành phố về việc Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ công tác triển khai thực hiện hỗ trợ di dời các cơ sở tiểu thủ công

nghiệp gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp với quy hoạch đô thị phải di dời trên địa bàn thành phố; Hướng dẫn số 2461/HD-UBND ngày 24/7/2023 của UBND thành phố về tiêu chí xác định cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp với quy hoạch đô thị để triển khai kế hoạch di dời vào cụm công nghiệp Phương Nam;

Căn cứ Biên bản Tổng hợp kết quả rà soát của Tổ công tác UBND thành phố lập ngày 8/11/2023 về tổng hợp kết quả rà soát đối với cơ sở thuộc đối tượng di dời theo Nghị quyết số 201/2019/NQ-HĐND, ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn thành phố Uông Bí;

Căn cứ Thông báo kết luận số 2541/TB-UBND ngày 01/12/2023 của UBND thành phố Kết luận của đồng chí Phạm Tuấn Đạt - Chủ tịch UBND thành phố tại cuộc họp Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND thành phố ngày 01/12/2023 V/v phê duyệt Danh sách các cơ sở tiểu thủ công nghiệp thuộc đối tượng được hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết số 201/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh trên địa bàn thành phố - Đợt 1;

Căn cứ Quyết định số 6996 /QĐ-UBND ngày 5/12/2023 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt danh sách các cơ sở tiểu thủ công nghiệp thuộc đối tượng theo Nghị quyết số 201/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của HĐND tỉnh Quảng Ninh trên địa bàn thành phố Uông Bí - Đợt 1;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế thành phố Uông Bí, tại Tờ trình số: 56/TTr-KT ngày 5/11/2023 về việc đề nghị phê duyệt danh sách các cơ sở tiểu thủ công nghiệp thuộc đối tượng được hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết số 201/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn thành phố Uông Bí - Đợt 1,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 17 cơ sở tiểu thủ công nghiệp thuộc đối tượng được hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết số 201/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của HĐND tỉnh Quảng Ninh “Về việc ban hành chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp quy hoạch đô thị phải di dời trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025” trên địa bàn thành phố Uông Bí - Đợt 1.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Thời gian thực hiện: Đến hết ngày 31/12/2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND các xã, phường:

- Bàn giao Quyết định phê duyệt danh sách di dời cho từng đối tượng có trong danh sách thuộc địa bàn quản lý; Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các cơ sở tiểu thủ công nghiệp thuộc diện di dời thực hiện việc di dời và phối hợp, đôn đốc cơ sở lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo trình tự, thủ tục đảm bảo quy định tại Nghị quyết số 201/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Quảng Ninh, Hướng dẫn số 7469/HD-UBND ngày 15/10/2019 và Hướng dẫn số 3226/HD-UBND ngày 15/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

- Tiếp nhận, rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ của chủ cơ sở trên địa bàn và có văn bản đề nghị (kèm theo hồ sơ hỗ trợ đề nghị hỗ trợ) gửi về phòng Kinh tế, phòng Lao động, Thương binh & Xã hội để thẩm định, trình UBND thành phố xem xét, quyết định phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho cơ sở theo quy định.

2. Các đơn vị: Phòng Kinh tế, Phòng Lao động, Thương binh & Xã hội, phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Tài nguyên & Môi trường, phòng Quản lý đô thị và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm triển khai việc đôn đốc di dời và hỗ trợ theo đúng quy định.

3. Tổ Công tác triển khai thực hiện hỗ trợ di dời của thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Thông báo số 1498/TB-UBND ngày 30/6/2023 để phối hợp, đôn đốc, hướng dẫn các xã, phường triển khai thực hiện.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng các phòng: Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên & Môi trường, Quản lý đô thị, Lao động, Thương binh & Xã hội, Chủ tịch UBND các xã, phường, Thành viên Tổ công tác thực hiện hỗ trợ di dời của thành phố và các cơ sở có tên trong danh sách tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Công thương (B/c);
- TT Thành ủy; HĐND thành phố (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Chủ tịch UBND các xã, phường (T/h);
- Công ty cp Công nghiệp Cẩm Thịnh (T/b);
- Như điều 4 (để thực hiện).
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Tuấn Đạt

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỞ CÔNG NGHIỆP, TIÊU THỦ CÔNG NGHIỆP THUỘC ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ THEO NGHỊ QUYẾT 201/2019/NQ-HĐND NGÀY 20/7/2019 CỦA HĐND TỈNH QUẢNG NINH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ (ĐỢT 1)

(Kèm theo Quyết định số 6997/QĐ-UBND ngày 5/12/2023 của UBND thành phố Uông Bí)

Stt	Tên đơn vị	Địa chỉ	Xã - Phường	Ngành nghề	Hiện trạng của cơ sở							Đủ điều kiện hỗ trợ	Đăng ký sử dụng đất tại Cụm Công nghiệp (m ²) (DỰ KIẾN)	
					Thời điểm bắt đầu hoạt động	Giấy ĐKKD		Hồ sơ về môi trường		Diện tích nhà xưởng (m ²)	Số lao động			
						Có	Không	Có	Số lao động làm việc liên tục từ 6 tháng trở lên		Tổng			
1	Phạm Văn Tuấn	Hiệp An 1	Phường Nam	Gia công cơ khí	2010	1		1		373,70	5	0	1	0
2	Trần Công Hoan	Hiệp An 1	Phường Nam	Bảo dưỡng, Sửa chữa ô tô	2010	1		1		402,00	3	0	1	0
3	Nguyễn Duy Quang	Hiệp An 1	Phường Nam	Bảo dưỡng, Sửa chữa ô tô	2010	1		1		430,00	4	0	1	0
4	Bùi Đức Cường	Hợp Thành	Phường Nam	Bảo dưỡng, Sửa chữa ô tô	2014	1		1		400,00	3	0	1	0
5	Hồ ông Vũ Văn Khởi	Đồng Chanh	Thượng Yên Công	Chế biến gỗ	2014	1		1		690,00	5	0	1	0
6	Vũ Văn Tuấn (Vợ Đỗ Thị Sen)	Đồng Chanh	Thượng Yên Công	Thu mua phế liệu	2018	1		1		45,00	2	0	1	0
7	Nguyễn Cửu Long	Cầu Sến	Phường Đồng	Sửa chữa xe cơ giới hạng nặng	2019	1		1		270	4	0	1	500
8	Trương Văn Cảnh	Tổ 1, Dốc Đỏ 1	Phường Đồng	Chế biến gỗ	2015	1		1		60	2	0	1	0
9	Nguyễn Thị Kim Anh (Đặng Mạnh Hùng)	Khu 7	Bắc Sơn	Sửa chữa ô tô	2019	1		1		468,60	3	3	1	0
10	Mai Thanh Vân (Công ty TNHH Gia Hưng)	Nam Sơn	Nam Khê	Chế biến gỗ	2016	1		1		400,00	3	3	1	2.000
11	Công ty Cổ phần Trinh Anh	Tre Mai	Nam Khê	Gia công cơ khí	2003	1		1		1.530,00	12	12	1	10.000
12	Xưởng cơ khí Hòa - Hậu	Tổ 42, khu 7	Trung Vương	Gia công cơ khí	2017	1		1		152,00	4	0	1	0
13	Công ty cổ phần xây dựng vận tải Ưông Bí	Tổ 42 khu 7	Trung Vương	Sử chữa ô tô		1		1		1.631,00	60	50	1	5.000
14	Nguyễn Viết Linh	Tổ 3 khu 8	Vàng Danh	Chế biến gỗ	2015	1		1		136,00	3	0	1	0
15	Phùng Huy Long	Tổ 3 khu 8	Vàng Danh	Chế biến gỗ	2015	1		1		441,00	10	0	1	0
16	Nguyễn Văn Đạo (0394787229)	Tổ 8, Khu 8	Thanh Sơn	Chế biến gỗ	2014	1		1		90,30	4	0	1	500
17	Công ty TNHH Vũ Duy (Vũ Duy Hưng)	Tổ 1, Khu 9	Thanh Sơn	Gia công cơ khí	2018	1		1		1.110,80	30	30	1	0
	Tổng: 17 cơ sở					17		17		8.630,40	157	98		18.000